

Tính năng kỹ thuật cơ bản

Chỉ Phẫu Thuật CPT

Cập nhật 01/2015

STT	Tên thương mại	Tên chung	Tên gọi khác	Đặc điểm kỹ thuật	Thành phần, tính chất khác	Sản phẩm tương đương	Ứng dụng
A. Chỉ khâu phẫu thuật tự tiêu							
1	Caresorb Plus	Polyglactin 910 (A) kháng khuẩn Antibacterial CHA	PGLA Plus	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, có chất kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate (CHA) ≤ 60 µg/m, giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 56-70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần	Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 90% glycolide và 10% L-lactide . Chỉ được nhuộm màu tím (D&C Violet #2) hoặc không nhuộm (Undyed), cỡ chỉ USP số 8/0-2, có kim hoặc không kim	Vicryl Plus có kháng khuẩn Triclosan Irgacare	Phẫu thuật tổng quát, chỉnh hình, sản phụ khoa, khâu da, dạ dày/ruột, tiết niệu, nhãn khoa, làm chỉ buộc... ngoại trừ mắt, mô tim mạch và thần kinh
2	Caresorb	Polyglactin 910	PGLA Polyglycolic 9-1 Lactomer 9-1 Glacomer 91	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 56-70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần	Có phủ Poly(glycolide-co-lactide) (30:70) - glacomer 37 và Calcium stearate (nồng độ 1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ Lực căng nút thắt rất cao, vượt yêu cầu Được Điện Mỹ (USP), kim thép phủ silicon thể hệ mới	Vicryl, Novosyn, Polysorb Surgicryl 910, Ecosorb Demecryl	
3	Caresorb Rapid	Polyglactin 910 (R) Rapid	PGLA Rapid/Quick	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 10-14 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 42-45 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 40-50% sau 1 tuần	Đóng gói 1 lớp, dễ lấy chỉ	Vicryl Rapide Surgicryl Rapid	Sử dụng trong bề mặt mô mềm của da và niêm mạc, sử dụng trên những vết thương mau lành (7-10 ngày), sản phụ khoa (khâu tầng sinh môn), răng hàm mặt...
4	Caresyn	Polyglycolic Acid	PGA Polyglycolide	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 30 ngày, thời gian tan hoàn toàn 60-90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 60-75% sau 2 tuần, 40-50% sau 3 tuần, 25% sau 4 tuần	Được cấu thành từ 100% Polyglycolic Acid Chỉ được nhuộm màu tím (D&C Violet #2) hoặc không nhuộm (Undyed), cỡ chỉ USP số 6/0-2, có kim hoặc không kim	Safil, Optime Surgicryl PGA Marlin, Biovek Demesorb	Phẫu thuật tổng quát, chỉnh hình, sản phụ khoa, khâu da, dạ dày/ruột, tiết niệu, nhãn khoa, làm chỉ buộc... ngoại trừ mắt, mô tim mạch và thần kinh.
5	Caresyn Rapid	Polyglycolic Acid (R) Rapid	PGA Rapid/Quick	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 10-14 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 42-45 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ Duy trì sức căng: 40-50% sau 1 tuần	Có phủ Poly(epsilon-caprolactone) và Calcium Stearate (nồng độ 1-5% tùy cỡ chỉ) giúp tăng độ trơn và chống sờn chỉ. Lực căng nút thắt rất cao, vượt yêu cầu Được Điện Mỹ (USP), kim thép phủ silicon thể hệ mới	Safil Quick Surgicryl Rapid	Sử dụng trong bề mặt mô mềm của da và niêm mạc, sử dụng trên những vết thương mau lành (7-10 ngày), sản phụ khoa (khâu tầng sinh môn), răng hàm mặt...

6	Protisorb	Polydioxanone	PDO	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 60-90 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 180 đến 210 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ. Duy trì sức căng: 70-80% sau 2 tuần, 60-70% sau 4 tuần, 50-60% sau 6 tuần	Được cấu thành từ 100% Poly(p-dioxanone) Chỉ màu tím D&C Violet #2 hoặc trắng ngà (không nhuộm), cỡ chỉ USP số 7/0-1, có kim	PDS II , Monoplus, Monotime Surgicryl Monofilament	Sử dụng cho các mô mềm (nội ruột, ống tụy, ống dẫn mật, gân, dây chằng, màng bao khớp), chỉnh hình, phụ khoa, bao gồm sử dụng trong mô tim mạch trẻ em
7	Trustisorb	Polyglecaprone 25	PGC	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi, giữ vết khâu tốt trong vòng 21-28 ngày, thời gian tan hoàn toàn trong vòng 90 đến 120 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ. Duy trì sức căng: 50-60% sau 1 tuần, 20-30% sau 2 tuần	Được cấu thành từ một copolymer có thành phần gồm 75% glycolide và 25% epsilon-caprolactone Chỉ màu tím D&C Violet #2 hoặc trắng ngà (không nhuộm), cỡ chỉ USP số 6/0-1, có kim	Monocryl Advantime Surgicryl Monofast	Sử dụng chung cho mô mềm, phụ khoa, tiết niệu, thẩm mỹ, nhưng không cho sử dụng trong mô tim mạch hoặc thần kinh, vi phẫu hoặc phẫu thuật mắt.
8	Trustigut (N)	Plain Catgut	Plain/Normal	Chỉ tan nhanh tự nhiên (sinh học) làm từ sợi Collagen tinh khiết, giữ vết khâu tốt trong vòng 7-14 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 70 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ	Chỉ màu vàng nhạt, cỡ chỉ USP số 4/0-2, có kim hoặc không kim, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng	Catgut Plain	Sử dụng trong phẫu thuật tổng quát, tiết niệu, sản phụ khoa
9	Trustigut (C)	Chromic Catgut	Chrom	Chỉ tan chậm tự nhiên (sinh học) làm từ sợi Collagen tinh khiết, giữ vết khâu tốt từ 14-21 ngày, thời gian tan hoàn toàn: 90 ngày kể từ thời điểm khâu vết mổ	Chỉ màu nâu, phủ muối Crôm, cỡ chỉ USP Số 6/0-3, có kim hoặc không kim, được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng	Catgut Chrom	Sử dụng trong phẫu thuật tổng quát, tiết niệu, sản phụ khoa
B. Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu							
1	Caresilk	Silk	Tơ, lụa	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bền, làm từ protein hữu cơ - sợi tơ tằm (lụa) Bombyx Mori, có phủ sáp (wax), sợi bền rất chắc, giúp dễ thao tác, không gây hiện tượng mao dẫn	Chỉ màu đen (Black Logwood) hoặc trắng, cỡ chỉ USP số 10/0-3, có kim hoặc không kim	Mersilk Silkam	Phẫu thuật tổng quát, khâu da, sản phụ khoa, nhãn khoa, làm chỉ buộc...
2	Carelon	Nylon Polyamide		Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi làm từ Polyamide 6-6.6 cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, dễ uốn, đàn hồi tốt	Chỉ màu xanh dương hoặc đen, cỡ chỉ USP 10/0-1, có kim	Ethilon Dafilon Daclon, Filapeau	Phẫu thuật tổng quát, khâu da, chỉnh hình, sản phụ khoa, thẩm mỹ, nhãn khoa...
3	Trustilon	Braided Nylon	Nylon đa sợi (khâu sọ não)	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi, làm từ Polyamide 6.6 Chỉ được phủ một lớp sáp (wax), cho bề mặt trơn láng và đồng nhất	Chỉ màu đen (Black Logwood), cỡ chỉ 3/0 - 2, có kim hoặc không kim	Nurolon	Sử dụng để khâu nối các mô mềm bao gồm tim mạch, nhãn khoa, thần kinh, khâu sọ não...
4.1	Protibond	Polyester		Chỉ không tan tổng hợp đa sợi phủ Silicon giúp xuyên qua mô dễ dàng, giữ vết khâu vĩnh viễn, không gây kích ứng mô	Chỉ màu xanh lá cây hoặc trắng, cỡ chỉ USP số 5/0-1, có kim hoặc không kim Kim thép phủ silicon thế hệ mới, thân vuông, độ bền và độ cứng ưu việt	Ethibond Premicron Ticron Cardioxyl	Phẫu thuật tổng quát, khâu nối các mô mềm, tim mạch (thay/sửa van tim), thần kinh, nhãn khoa, làm chỉ buộc...
4.2	Careflon	Polyester		Chỉ không tan tổng hợp đa sợi phủ Teflon (PTFE) tăng độ trơn, giúp xuyên qua mô dễ dàng, giữ vết khâu vĩnh viễn, không gây kích ứng mô	Chỉ màu xanh lá cây hoặc trắng, cỡ chỉ USP số 5/0-1, có kim hoặc không kim Kim thép phủ silicon thế hệ mới, thân vuông, độ bền và độ cứng ưu việt	Cardioflon	Phẫu thuật tổng quát, khâu nối các mô mềm, tim mạch (thay/sửa van tim), thần kinh, nhãn khoa, làm chỉ buộc...

5	Trustilene	Polypropylene	PP Prolene	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, sợi chỉ tròn đều, ít nhó hình, dễ uốn, đàn hồi tốt, giữ vết khâu vĩnh viễn, không gây kích ứng mô	Chỉ màu xanh dương, dễ nhận biết, cỡ chỉ USP 10/0-1, có kim Kim thép phủ silicon thế hệ mới, thân vuông, độ bền và độ cứng ưu việt	Prolene Premilene Surgipro Corolene	Phẫu thuật tổng quát, chỉnh hình, sản phụ khoa, thẩm mỹ, nhãn khoa, tim mạch, khâu mạch máu...
6	Carenyl	Poly(hexafluoropropylene-VDF) (PVDF)		Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ hỗn hợp polymer của Poly(vinylidene fluoride) và poly (vinylidene fluoride-co-hexafluoropropylene) Sợi chỉ tròn đều, ít nhó hình, dễ uốn, đàn hồi tốt, giữ vết khâu vĩnh viễn, không gây kích ứng mô	Chỉ màu xanh dương (Blue), dễ nhận biết, cỡ chỉ 8/0- 2/0 Kim thép phủ silicon thế hệ mới, thân vuông, độ bền và độ cứng ưu việt	Pronova Cardionyl (Nylon mổ tim) Premio	Sử dụng để khâu nối các mô mềm, phẫu thuật tim mạch, đặc biệt dùng trong phẫu thuật tim trẻ em (mổ tim bẩm sinh), thần kinh, mạch máu, nhãn khoa...
7	Caresteel	Surgical Steel (Chỉ thép)		Chỉ thép (làm từ thép không gỉ AISI 316L), an toàn khi cấy ghép vào cơ thể người.	Cỡ chỉ USP số 1, 4, 5, 7	Surgical Steel Wire Patella Set Acier, Sternum Set	Phẫu thuật chỉnh hình (khâu xương ức, xương bánh chè, đóng thành bụng, chữa thoát vị...)
8	Carepace	Temporary Cardiac Pacing Wire Chỉ điện cực tim		Sợi chỉ được làm bằng thép đa sợi (AISI 316L) , an toàn khi cấy ghép vào cơ thể người, có lớp vỏ bằng nhựa PTFE - Polytetrafluoroethylene (màu cam hoặc xanh) . Một đầu gắn kim cong dẫn điện vào cơ tim, đầu còn lại gắn kim thẳng để khâu thành ngực. Dễ thao tác, khả năng đi xuyên qua mô tốt, không gây kích ứng	Cỡ chỉ USP số 3/0-2/0	Temporary Pacemaker Electrode Steelex Electrode Set Flexon	Được sử dụng để điều trị dự phòng loạn nhịp tim sau phẫu thuật tim hở, không dùng chung với máy điều hòa nhịp tim cấy ghép lâu dài

Thông số cơ bản Basic Specifications					
Loại chỉ Suture Type				Cỡ Chỉ Size	
STT No.	Ký hiệu	Diễn Giải		Ký hiệu	Diễn giải
1.1	GTA	Caresorb Plus (kháng khuẩn)	Polyglactin 910	01	11/0
1.2	GT	Caresorb		02	10/0
1.3	GTU	Caresorb (Undyed)		03	9/0
1.4	GTR	Caresorb Rapid		04	8/0
2.1	GA	Caresyn	Polyglycolic Acid	05	7/0
2.2	GAR	Caresyn Rapid		07	6/0
3.1	PD	Protisorb	Polydioxanone	10	5/0
3.2	PDU	Protisorb (Undyed)		15	4/0
4.1	GC	Trustisorb	Polyglecaprone 25	20	3/0
4.2	GCU	Trustisorb (Undyed)		25	3/0b
5.1	N	Trustigut (N)	Plain Catgut	30	2/0
5.2	C	Trustigut (C)	Chromic Catgut	35	0
6	S	Caresilk	Silk	40	1
7.1	M	Carelon	Nylon 1: đơn sợi 2: đa sợi	50	2
7.2	MN	Trustilon		60	3&4
8.1	P	Protibond	Polyester 1: nhả silicon	70	5

8.2	PF	Careflon	1. phủ silicone 2: phủ teflon		80	6
9	PP	Trustilene	Polypropylene		90	7
10	PV	Carenyl	PVDF	Quy ước này không áp dụng cho chỉ Catgut Not applicable for Catguts		
11	ST	Caresteel	Surgical Steel (Chỉ thép)			
12	CP	Carepace	Temporary Cardiac Pacing Wire (Chỉ thép điện cực)			

Ví dụ:

1. **M30E26**: Chỉ Nylon số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác (Reverse Cutting), dài 26 mm, 3/8c
2. **GTA40A40L90**: Chỉ Polyglactin 910 có kháng khuẩn CHA, dài 90 cm, kim tròn (Taper Poi
3. **PP15KK20L90**: Chỉ Polypropylene số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC (Tapercut CC
4. **PP35A30HL100**: Chỉ Polypropylene số 0, dài 100 cm, kim tròn thân to (Taper Point Heav
5. **P30MM26L90X10PL**: Chỉ Polyester số 2/0 nhiều sợi có kim, dài 10 x 90 cm, kim tròn đầ

Loại kim Needle Type			Chiều dài kim (mm) Needle Length	Ký Hiệu	Kim Đặc Biệt Special Needles
Ký hiệu	Diễn giải				
A	Taper Point (Kim Tròn)	1/2	04, 05, 06		D Visiblack needle (Kim màu đen)
B		3/8			
C	Conventional Cutting (Kim Tam Giác Thuận)	3/8	07, 08		G Blunt point (Kim Đầu Tù)
D	Reverse Cutting (Kim Tam Giác)	1/2	10, 12, 13, 16		H Heavy (Kim thân to, kim khỏe)
E		3/8			
F	Straight Cutting (Kim Cắt Thẳng)	N/A	17, 18, 19		P Premium Point (Kim có đầu cắt bén cho phẫu thuật thẩm mỹ)
G	Spatula (Kim Hình Thang)	1/2			
H		3/8			
I		1/4	20, 22, 24, 26		V Break-away needle (Kim thẳng đặc biệt dùng cho chỉ điện cực tim)
J	J Needle (Kim Hình Móc Cầu, Kim Thẳng Đầu Cong)	N/A			
K	Tapercut CC (Kim Tròn Đầu Cắt CC hay Đầu Tam Giác) khâu mạch máu	1/2	30, 36, 37		Được ghi ngay sau chiều dài kim Denoted after the needle length
L		3/8			
M	Tapercut (Kim Tròn Đầu Cắt hay Đầu Tam Giác) khâu tim mạch, mô bị vô hóa	1/2	40, 45, 48		Ví dụ: A26D: kim tròn 1/2c, dài 26 mm, màu đen
N		3/8			
P	Trocar (Kim tròn Trôca)	1/2	50, 55		B65G: kim tròn đầu tù 3/8c, dài 65 mm
R	Straight Spatula (Kim Thẳng Hình Thang)	N/A			

S	Straight Taper Point (Kim Tròn Thẳng)	N/A	60, 63, 65		A30H: kim tròn thân dày (kim khỏe) 1/2c, dài 30 mm E26P: kim tam giác thắm mỹ 3/8c, dài 26 mm F63V: kim thẳng đặc biệt dùng cho chỉ điện cực tim, dài 63 mm	
T	Taper Point, 5/8c (Kim Tròn, 5/8 vòng tròn)	5/8				70, 76
UD	Compound Reverse Cutting (Kim Tam Giác Phức Hợp)	1/2				80
CA	Conventional Cutting, 1/2c (Kim Tam Giác Thuận, 1/2c)	1/2				120
Mọi thông số, cấu hình sản phẩm có thể tùy chỉnh theo yêu cầu Custom configurations are available						

nt), dài 40 mm, 1/2c
) , dài 20 mm, 1/2c
vy), dài 30 mm, 1/2c
u cắt (Tapercut) dài 26 mm, 1/2c

Thông số mở rộng Extended Specifications			
Chiều dài không tiêu chuẩn (cm) Non-standard Suture Length	Tép chỉ nhiều sợi có kim Multipacks	Có miếng đệm PTFE Pledget	
L15	X4	PL	7x3x1.5 mm (Lớn)
L20	X5		
L30	X6		
L37	X8	PS	3x3x1.5 mm (Nhỏ)
L45	X10		
L60			
L90	Tép chỉ nhiều sợi có kim thường áp dụng cho : Polyester (có hoặc không có miếng đệm pledget dùng trong phẫu thuật tim mạch) Nylon đa sợi (khâu sọ não) Steel, chỉ thép (khâu xương ức) Ví dụ: X4, X6, X10: 4, 6, 10 sợi/tép có kim X10PL: 10 sợi/tép có kim, có miếng đệm pledget lớn 7x3x1.5 mm X8PS: 8 sợi/tép có kim, có miếng đệm pledget nhỏ 3x3x1.5 mm		
L100			
L120			
L150			
L180			
L250			
Chiều dài chỉ có kim mặc định là 75 cm The default suture length with needle(s) is 75 cm Đối với chỉ không kim,			

**vui lòng tham khảo
từng mã hàng cụ thể**

For non-needle sutures,
please refer to specific
product code

êu cầu khách hàng

CÔNG TY TNHH TMDV & TRANG TBYT PHÚ AN

Địa chỉ: 242 Nguyễn Duy Dương , Phường 4, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: 0901678968 - 0911678968

BẢNG BÁO GIÁ CHỈ PHẪU THUẬT CPT

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG

Công ty chúng tôi trân trọng gửi Quý khách hàng Bảng báo giá Danh mục chỉ phẫu thuật CPT Việt Nam như sau:

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
	Carecel	Surgicel	Vật liệu cầm máu tự tiêu Carecel (Absorbable Hemostat)				
1	G1020	W1912	Vật liệu cầm máu tự tiêu Carecel (Absorbable Hemostat), 10 cm x 20 cm	H / 12 miếng	CPT	Việt Nam	Miếng
	Caresorb Plus	Vicryl Plus	Chỉ tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn Caresorb Plus (giữ vết khâu tốt trong 30 ngày, tan hoàn toàn sau 56-70 ngày)				
1	GTA10A17	VCP303H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GTA10A17	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
2	GTA15A17	VCP304H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GTA15A17	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
3	GTA15A22	VCP310H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, GTA15A22	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
4	GTA20A22	VCP311H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, GTA20A22	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	GTA20A26	VCP316H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GTA20A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	GTA20A30	VCP319H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GTA20A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	GTA30A26	VCP317H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GTA30A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	GTA30A30	VCP320H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GTA30A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	GTA35A36L90	VCP346H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate), dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, GTA35A36L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	GTA35M36L90	VCP518H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate), dài 90 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GTA35M36L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	GTA35A40L90	VCP358H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GTA35A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
12	GTA40A30L90	VCP9213H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GTA40A30L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	GTA40A40L90	VCP359H JV359H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb Plus (Polyglactin 910 có kháng khuẩn Chlorhexidine Diacetate) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GTA40A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Caresorb	Vicryl Novosyn Polysorb	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) (giữ vết khâu tốt trong 30 ngày, tan hoàn toàn sau 56-70 ngày)				
1	GT02H06L10	W1702	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 10/0, dài 10 cm, kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, GT02H06L10	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	GT02GG06L30	V448G	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 1/2c, dài 6 mm, GT02GG06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	GT04HH06L30	W9559	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 8/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, GT04HH06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	GT04HH06L45	W9560	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 8/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, GT04HH06L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	GT04GG07L30	W9564	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 8/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 1/2c, dài 7 mm, GT04GG07L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	GT05HH06L30	W9561	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 7/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, GT05HH06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	GT05GG07L45	W9565	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 7/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 1/2c, dài 7 mm, GT05GG07L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
8	GT07II08L45	W9552 J555G	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 6/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 1/4c, dài 8 mm, GT07II08L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	GTU07II08L45	W9752	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 6/0 màu trắng, dài 45 cm, 2 kim hình thang 1/4c, dài 8 mm, GTU07II08L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	GTU07E12PL45	W9500T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 6/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thẩm mỹ 3/8c, dài 12 mm, GTU07E12PL45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	GT07EE12PL45	W9537	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 6/0, dài 45 cm, 2 kim tam giác thẩm mỹ 3/8c, dài 12 mm, GT07EE12PL45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	GT07A13	C0068006	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 6/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 13 mm, GT07A13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	GTU07A13L45	W9981 UL-101	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 6/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tròn 1/2c, dài 13 mm, GTU07A13L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	GTU10II08L45	W9753	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 5/0 màu trắng, dài 45 cm, 2 kim hình thang 1/4c, dài 8 mm, GTU10II08L45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	GTU10E12PL45	W9501T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 5/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thẩm mỹ 3/8c, dài 12 mm, GTU10E12PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	GTU10HH12L4 5	W9761	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 5/0 màu trắng, dài 45 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 12 mm, GTU10HH12L45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	GTU10C16PL45	W9505T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 5/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thuận thẩm mỹ 3/8c, dài 16 mm, GTU10C16PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	GT10C16P	W9442	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác thuận thẩm mỹ 3/8c, dài 16 mm, GT10C16	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
19	GT10A17	W9105 C0068012 UL-202	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GT10A17	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	GT15E16	SL-607	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, GT15E16	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
21	GT15C16	W9443	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác thuận 3/8c, dài 16 mm, GT15C16	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	GTU15UD16PL 45	W9437	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác phức hợp thâm mỹ, dài 16 mm, GTU15UD16PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	GT15A17	W9106 C0068013 UL-203	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GT15A17	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	GTU15C19P	W9570T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0 màu trắng, dài 75 cm, kim tam giác thuận thâm mỹ 3/8c, dài 19 mm, GTU15C19P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	GT15A20	W9113 C0068029 GL-181	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, GT15A20	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
26	GT15A22		Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, GT15A22	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
27	GT15A26	GL-121	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GT15A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
28	GTU15C26P	W9580T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 4/0 màu trắng, dài 75 cm, kim tam giác thuận thâm mỹ 3/8c, dài 26 mm, GTU15C26P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
29	GTU20C19P	W9571T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 3/0 màu trắng, dài 75 cm, kim tam giác thuận thâm mỹ 3/8c, dài 19 mm, GTU20C19P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
30	GT20A20	W9114 GL-182	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, GT20A20	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
31	GT20A22		Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, GT20A22	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
32	GT20A26	W9120 C0068041 GL-122	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GT20A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
33	GTU20C26P	W9581T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 3/0 màu trắng, dài 75 cm, kim tam giác thuận thẩm mỹ 3/8c, dài 26 mm, GTU20C26P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
34	GT20A30	W9130 C0068046 GL-222	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GT20A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
35	GT30A26	W9121 C0068042 GL-123	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GT30A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
36	GTU30C26P	W9582T	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0 màu trắng, dài 75 cm, kim tam giác thuận thẩm mỹ 3/8c, dài 26 mm, GTU30C26P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
37	GT30T26	J602H	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 5/8c, dài 26 mm, GT30T26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
38	GT30M30	W9360 C0068372	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 30 mm, GT30M30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
39	GT30A30G	W9984	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn đầu tù 1/2c, dài 30 mm, GT30A30G	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
40	GT30A30L90	W9136 C0068047 GL-223	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GT30A30L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
41	GT30A36	W9140 C0068095	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, GT30A36	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
42	GT30M36L90	W9463 C0068651	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GT30M36L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
43	GT30A40	W9150 C0068055	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GT30A40	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
44	GT35A30	W9138 C0068548	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GT35A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
45	GT35M30	W9361	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 30 mm, GT35M30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
46	GT35A36L90	W9441 W9141 CL-924	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, GT35A36L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
47	GT35A36GL90	W9986	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 90 cm, kim tròn đầu tù 1/2c, dài 36 mm, GT35A36G	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
48	GT35M36L90	W9464	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 90 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GT35M36L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
49	GT35A40L90	W9430 C0068556 CL-914	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GT35A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
50	GT35A40GL90	W9988	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 90 cm, kim tròn đầu tù 1/2c, dài 40 mm, GT35A40G	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
51	GT35D40	W9320	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 40 mm, GT35D40	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
52	GT40A30L90	W9213 C0068549 GL-225	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GT40A30L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
53	GT40A30H	W9216	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 75 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 30 mm, GT40A30H	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
54	GT40M36	W9365	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GT40M36	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
55	GT40A40L90	W9431 C0068557 CL-915	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GT40A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
56	GT40A40GL90	W9989	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm, kim tròn đầu tù 1/2c, dài 40 mm, GT40A40GL90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
57	GT40M40L90	W9468	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 90 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 40 mm, GT40M40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
58	GT40A48HL90	W9251 W9451	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 75 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 48 mm, GT40A48H	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
59	GT40B65GL100	W9391	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 100 cm, kim tròn đầu tù 3/8c, dài 65 mm, khâu gan GT40B65GL100	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
60	GT50A40L90	C0068058 C0068558 CL-911	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GT50A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
61	GT50M36	W9357 CL-517	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GT50M36	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
62	GT50M45	W9378	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 45 mm, GT50M45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
63	GT50M48	CL-841	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 48 mm, GT50M48	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
64	GT351245	W9046 V906E	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 0, không kim, dài 12 sợi x 45 cm, GT351245	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
65	GT400	W9027	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1, không kim, dài 150 cm, GT400	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Caresorb Rapid	Vicryl Rapide	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (giữ vết khâu tốt trong 10-14 ngày, tan hoàn toàn sau 42-45 ngày)				
1	GTR07E12PL45	W9913	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 6/0, dài 45 cm, kim tam giác thăm mỷ 3/8c, dài 12 mm, GTR07E12PL45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	GTR10E12PL45	W9915	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 5/0, dài 45 cm, kim tam giác thăm mỷ 3/8c, dài 12 mm, GTR10E12PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	GTR15C16	W9924	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác thuận 3/8c, dài 16 mm, GTR15C16	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	GTR15E19P	W9922	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác thăm mỷ 3/8c, dài 19 mm, GTR15E19P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	GTR20E19P	W9923	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác thăm mỷ 3/8c, dài 19 mm, GTR20E19P	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	GTR20CA22	W9935	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác thuận 1/2c, dài 22 mm, GTR20CA22	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	GTR20E26	W9940	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, GTR20E26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
8	GTR20E26P	W9932	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác thăm mỷ 3/8c, dài 26 mm, GTR20E26P	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
9	GTR30E26	W9941	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, GTR30E26	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
10	GTR30M36L90	W9962	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GTR30M36L90	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
11	GTR30F60	W9944	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresorb Rapid (Polyglactin 910) số 2/0, dài 75 cm, kim cắt thẳng, dài 60 mm, GTR30F60	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
	Caresyn	Safil Optime	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) (giữ vết khâu tốt trong 30 ngày, tan hoàn toàn sau 60-90 ngày)				
1	GA07A13	C0068006 C1048006	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 6/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 13 mm, GA07A13	H / 12 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
2	GA10A17	C1048012 Optime 18S10C	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GA10A17	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
3	GA10E16L45	C1048212	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 5/0, dài 45 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, GA10E16L45	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
4	GA15A17	C1048013 Optime 18S15E	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GA15A17	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
5	GA15E19	C1048220	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 19 mm, GA15E19	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
6	GA15A20		Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, GA15A20	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	GA15A22	C1048029	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, GA15A22	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	GA15E24	C1048234	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, GA15E24	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	GA20E24	C1048235	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, GA20E24	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	GA20A26	C1048041 Optime 18S20F	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GA20A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	GA20P37L90	C1048650	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 90 cm, kim tròn trocar 1/2c, dài 37 mm, GA20P37L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	GA30A26	C1048042 Optime 18S30E	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GA30A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	GA30A30L90	C1048047 Optime 18SA30AQ	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GA30A30L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	GA30A37	C1048096 C1048095	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 37 mm, GA30A37	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	GA35A30	C1048048	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GA35A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	GA35A36	C1048052	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, GA35A36	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
17	GA35A40L90	C1048556 Optime 18S35F	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GA35A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	GA40A30	C1048549 Optime 18S40D	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GA40A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	GA40A40L90	C1048557 Optime 18S40F	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GA40A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	GA40A50GL90	C1048664	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 1, dài 90 cm, kim tròn đầu tù 1/2c, dài 50 mm, GA40A50GL90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
21	GA40D48L90	C1048462	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 1, dài 90 cm, kim tam giác 1/2c, dài 48 mm, GA40D48L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	GA40A76L90	B1048076 C1048076	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 76 mm, GA40A76L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	GA50A40L90	C1048058	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 2, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GA50A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	GA50D48L90	C1048463	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 2, dài 90 cm, kim tam giác 1/2c, dài 48 mm, GA50D48L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	GA3000		Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresyn (Polyglycolic Acid) số 2/0, không kim, dài 250 cm, GA3000	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Caresyn Rapid	Safil Quick	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (giữ vết khâu tốt trong 10-14 ngày, tan hoàn toàn sau 42-45 ngày)				
1	GAR07A13	C1046001	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 6/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 13 mm, GAR07A13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
2	GAR10A17	C0046012	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GAR10A17	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
3	GAR10E16	C1046212	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, GAR10E16	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
4	GAR15E19	C1046420 C0046420	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 19 mm, GAR15E19	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
5	GAR20E19	C1046421	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 19 mm, GAR20E19	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
6	GAR20E24L45	C0046535	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 45 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, GAR20E24L45	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
7	GAR20E24	C1046235	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, GAR20E24	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
8	GAR20A26	C0046041 C1046041	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GAR20A26	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
9	GAR30A30	C1046047	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GAR30A30	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
10	GAR30A37L90	C1046595 C0046595	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 37 mm, GAR30A37L90	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
11	GAR30P37L90	C1046651 C0046651	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn trocar 1/2c, dài 37 mm, GAR30P37L90	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp
12	GAR40A40L90	C1046557	Chỉ tan nhanh tổng hợp đa sợi Caresyn Rapid (Polyglycolic Acid) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, GAR40A40L90	H / 36 tệp	CPT	Việt Nam	Tệp

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
	Protisorb	PDS II Monoplus Monotime	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (giữ vết khâu tốt trong 60-90 ngày, tan hoàn toàn sau 180-210 ngày)				
1	PD05LL10	Z1711E W9080T	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 7/0, dài 75 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 10 mm, PD05LL10	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	PD05BB13L45	W9095T W9095H	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 7/0, dài 45 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 13 mm, PD05BB13L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	PD07BB10L45	W9093H W9093T	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 6/0, dài 45 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, PD07BB10L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	PD07LL10	Z1712H	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 6/0, dài 75 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 10 mm, PD07LL10	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	PD07A13	W9100H C0024002	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 6/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 13 mm, PD07A13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	PD07LL13	Z1032H C0024732	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 6/0, dài 75 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 13 mm, PD07LL13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	PD10AA13	W9201H C0024603	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 13 mm, PD10AA13	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	PD10BB13	Z1013H C0024813	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 13 mm, PD10BB13	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	PD10A17	C0024013	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, PD10A17	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	PD10AA17L90	W9108H C0024443	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, PD10AA17L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
11	PDU10C16	W9733T	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 5/0 màu trắng, dài 75 cm, kim tam giác thuận 3/8c, dài 16 mm, PDU10C16	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	PD15B17	W9077H	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 17 mm, PD15B17	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	PD15A20	W9115H C0024134 Monotime 14S15H	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, PD15A20	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	PD15A26		Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PD15A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	PD20A20	W9116H	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, PD20A20	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	PD20A26	W9124H C0024025	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PD20A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	PD20A40	W9152T	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, PD20A40	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	PD30A26	W9125H C0024026 Monotime 14S30D	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn, dài 26 mm 1/2c, PD30A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	PD30A30	C0024036	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, PD30A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	PD30M36	W9380H Z339H C0024046	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, PD30M36	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
21	PD30A40	W9151T	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, PD30A40	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
22	PD35M36L90	W9381H C0024517	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 0, dài 90 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, PD35M36L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	PD35A40	W9233T Monotime 14S35E	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, PD35A40	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	PD35A40HL150	W9236T	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 0, dài 150 cm, chỉ đôi Loop, kim tròn thân to 1/2c, dài 40 mm, PD35A40HL150	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	PD40A40L90	W9234T Monotime 14S40B	Chỉ tan chậm tổng hợp đơn sợi Protisorb (Polydioxanone) số 1, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, PD40A40L90	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Trustisorb	Monocryl	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (giữ vết khâu tốt trong 21-28 ngày, tan hoàn toàn sau 90-120 ngày)				
1	GC07A13L45	W3224	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 6/0, dài 45 cm, kim tròn 1/2c, dài 13 mm, GC07A13L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	GCU07E13PL45	W3215	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 6/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thẩm mỹ 3/8c, dài 13 mm, GCU07E13PL45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	GCU10E16PL45	W3204	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 5/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thẩm mỹ 3/8c, dài 16 mm, GCU10E16PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	GCU15E16PL45	W3205	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 4/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thẩm mỹ 3/8c, dài 16 mm, GCU15E16PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	GC15A17	W3435	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GC15A17	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
6	GCU15E19PL45	W3206	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 4/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thăm mỹ 3/8c, dài 19 mm, GCU15E19PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	GCU20E19PL45	W3207	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 3/0 màu trắng, dài 45 cm, kim tam giác thăm mỹ 3/8c, dài 19 mm, GCU20E19PL45	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	GC20A17	W3437	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, GC20A17	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	GC20A26	W3447	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GC20A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	GC30A26	W3448	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, GC30A26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	GC30M26	W3440	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 26 mm, GC30M26	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	GC35A30	W3442	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, GC35A30	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	GC40M36	W3490	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Trustisorb (Polyglecaprone 25) số 1, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, GC40M36	H / 36 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Trustigut (N)	Gut Plain	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (giữ vết khâu tốt trong 7-14 ngày, tan hoàn toàn sau 70 ngày)				
1	N20A26	G321H	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, N20A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
2	N20E18	H821G	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, N20E18	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	N25A26	G322H B0530425	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, N25A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	N30A26		Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, N30A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	N30A30	W43901 B0530484	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, N30A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	N30A36	843G B0530964	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, N30A36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	N30E26	H823G	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, N30E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	N40A26		Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, N40A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	N40A36	844H	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, N40A36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	N50A40	W735	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, N50A40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	N60A50		Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm, N60A50	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	N250	W102 W43801 B0032069	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 3/0, không kim, dài 150 cm, N250	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	N300	W103 B0032077	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2/0, không kim, dài 150 cm, N300	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	N400	W104	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 0, không kim, dài 150 cm, N400	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
15	N500	W10501 S105SH	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 1, không kim, dài 150 cm, N500	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	N600	W106	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2, không kim, dài 150 cm, N600	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Trustigut (C)	Gut Chrom	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (giữ vết khâu tốt trong 14-21 ngày, tan hoàn toàn sau 90 ngày)				
1	C10E12	796G	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 12 mm, C10E12	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	C15B13		Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 13 mm, C15B13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	C15E12	792G	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 12 mm, C15E12	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	C15A17	B0560138	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, C15A17	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	C20B16	W54801	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 16 mm, C20B16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	C20A20	W435 W43501 B0560138	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, C20A20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	C20A22	G181H	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, C20A22	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	C20A26	G121H B0560413	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, C20A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
9	C20EE12L37		Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 37 cm, 2 kim tam giác 3/8c, dài 12 mm, C20EE12L37	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	C20E16	W481	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, C20E16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	C25A20	W43701	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, C25A20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	C25A26	W44701 G122T B0560421	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, C25A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	C25A30	W44101	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, C25A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	C25E18	636G	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, C25E18	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	C25E26	C539	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, C25E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	C30A26	W44801 G123T B0560430	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, C30A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	C30A30	W441 B0560480	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, C30A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	C30A36	W443 B0570389	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, C30A36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	C30E24	887G	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, C30E24	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
20	C30F50	B0561614	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, dài 75 cm, kim cắt thẳng, dài 50 mm, C30F50	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
21	C40A26	G124H	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, C40A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	C40A30	W442 G165T B0560499	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, C40A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	C40A36	812H B0560979	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, C40A36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	C40A40	W75801	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, C40A40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	C50A26	813H	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, C50A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
26	C50A30	W442 B0560502	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, C50A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
27	C50A40	W75901 B0570753	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, C50A40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
28	C50A50	W762	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm, C50A50	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
29	C50B80G	48G	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, dài 75 cm, kim tròn đầu tù 3/8c, dài 80 mm, C50B80G	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
30	C60A50	W763	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 50 mm, C60A50	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
31	C200	W111	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, không kim, dài 150 cm, C200	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
32	C250	W11201	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, không kim, dài 150 cm, C250	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
33	C300	W11301 B0062073	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, không kim, dài 150 cm, C300	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
34	C400	W11401 B0062090	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, không kim, dài 150 cm, C400	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
35	C500	W11501 B0062103	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, không kim, dài 150 cm, C500	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
36	C600	W11601	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2, không kim, dài 150 cm, C600	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
37	C700		Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3, không kim, dài 150 cm, C700	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Caresilk	Mersilk Silkam	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk)				
1	S02HH06L30	W1783 G1119043	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, S02HH06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	S03HH06L45	W1759 G1118900	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 9/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, S03HH06L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	S04HH06L45	W1782 W1819 W1822	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 8/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, S04HH06L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	S04E13		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 8/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, S04E13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	S05E13		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 7/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, S05E13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	S05EE13L45		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 7/0, dài 45 cm, 2 kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, S05EE13L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	S07E12L45	C0762067 C0762067	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 6/0, dài 45 cm, kim tam giác 3/8c, dài 12 mm, S07E12L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
8	S07D13		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 13 mm, S07D13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	S07E13	C0765066	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, S07E13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	S07EE13L45	W815 C0768464	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 6/0, dài 45 cm, 2 kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, S07EE13L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	S10E16L45	C0762121	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 5/0, dài 45 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, S10E16L45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	S10E16	C0764124	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, S10E16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	S10A26		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S10A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	S15A17	W549H C0760137	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, S15A17	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	S15B17	W582	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 17 mm, S15B17	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	S15A20	W586 W58601	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, S15A20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	S15A26	C0760404	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S15A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	S15E18	W329H C0765201	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, S15E18	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	S20E18	C0765210	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, S20E18	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	S20A20	W587H	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, S20A20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
21	S20A26	W57001 C0760412	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S20A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	S20D26		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 26 mm, S20D26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	S20E26	W328H C0762350	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, S20E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
24	S30A26	W32701 C0760420	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S30A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	S30D36	C0762954	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 36 mm, S30D36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
26	S30E24	C0762369	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, S30E24	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
27	S30E26	W321H	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, S30E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
28	S35A26	C0760439	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S35A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
29	S35E26	C0762377	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, S35E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
30	S40A26	C0760447	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, S40A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
31	S40A36	W338H C0760536	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, S40A36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
32	S40A40	C0760536	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, S40A40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
33	S40D36	C0762970	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 36 mm, S40D36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
34	S100		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 5/0, không kim, dài 150 cm, S100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
35	S150	C0262048	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, không kim, dài 150 cm, S150	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
36	S15012	C0264644	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0, không kim, 12 sợi x 75 cm, S15012	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
37	S200	W192 C0262056	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, không kim, dài 150 cm, S200	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
38	S2012	W222 C0264652	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, không kim, 12 sợi x 75 cm, S2012	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
39	S20136	W212 C0263850	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, không kim, 13 sợi x 60 cm, S20136	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
40	S201745	W202	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3/0, không kim, 17 sợi x 45 cm, S201745	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
41	S300	W193 C0262064	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, dài 150 cm, S300	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
42	S3005		Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, 5 sợi x 75 cm, S3005	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
43	S30105	C0266663	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, 10 sợi x 50 cm, S30105	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
44	S3012	W223 C0264660	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm, S3012	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
45	S30136	W213 C0263869	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, 13 sợi x 60 cm, S30136	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
46	S350	W194 C0262072	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 0, không kim, dài 150 cm, S350	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
47	S3510	W224 C0264679	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 0, không kim, 10 sợi x 75 cm, S3510	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
48	S35136	W21401	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 0, không kim, 13 sợi x 60 cm, S35136	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
49	S400	W195 C0262099	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, không kim, dài 150 cm, S400	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
50	S4010	W225	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, không kim, 10 sợi x 75 cm, S4010	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
51	S40136	W21501	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 1, không kim, 13 sợi x 60 cm, S40136	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
52	S500	C0262102	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2, không kim, dài 150 cm, S500	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
53	S600	C0262110	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 3, không kim, dài 150 cm, S600	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Protibond	Ethibond Premicron Ticron	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi Protibond (Polyester)				
1	P10BB08L45	C0026822	Chỉ Protibond (Polyester) số 5/0, dài 45 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 8 mm, P10BB08L45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
2	P10II08L45	W894 Alcon 8065211201	Chỉ Protibond (Polyester) số 5/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 1/4c, dài 8 mm, P10II08L45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	P10AA10PS	Cardioxyl 73S10F	Chỉ Protibond (Polyester) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 10 mm, pledget 3x3x1.5 mm, P10AA10PS	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	P15BB13	W6891 3280-31	Chỉ Protibond (Polyester) số 4/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 13 mm, P15BB13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	P15L13	X31001	Chỉ Protibond (Polyester) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 13 mm, P15L13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	P15LL13	X31003	Chỉ Protibond (Polyester) số 4/0, dài 75 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 13 mm, P15LL13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	P15BB17	X31005 3229-31	Chỉ Protibond (Polyester) số 4/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 17 mm, P15BB17	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	P20AA17L90	W6759 C0026905	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, P20AA17L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	P20BB17	X31010 3229-41 Cardioxyl 73S20I	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 17 mm, P20BB17	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	P20MM17L90	W6936 C0026305 3159-41	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 17 mm, P20MM17L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	P20AA20L90	3227-41 3369-41	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, P20AA20L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	P20AA22	X31043	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 22 mm, P20AA22	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	P20AA22L100	C0026731 3370-41	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 100 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 22 mm, P20AA22L100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	P20AA26L100	W6552 C0026815	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 100 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, P20AA26L100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	P30AA20PL	2978-51	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30AA20PL	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
16	P30NN20L90	Cardioxyl 73S30Y	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 3/8c, dài 20 mm, P30NN20L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	P30KK20L90	3157-51	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 1/2c, dài 20 mm, P30KK20L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	P30MM22L90	X32019 C0026732	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 22 mm, P30MM22L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	P30AA26L90	W6767 X31034 3251-51	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, P30AA26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	P40A26		Chỉ Protibond (Polyester) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, P40A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
21	P40D36	C0026472 C0026468 3039-71	Chỉ Protibond (Polyester) số 1, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 36 mm, P40D36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	P3000	X41003 G0120061	Chỉ Protibond (Polyester) số 1, không kim, dài 250 cm, P3000	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	P351045	B0120009 C0120009 C0316679	Chỉ Protibond (Polyester) số 0, không kim, 10 sợi x 45 cm, P351045	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	P400L180	W6155 C0120029	Chỉ Protibond (Polyester) số 1, không kim, dài 180 cm, P400L180	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	PWAA48G	Mersilene RS22 Cervix Set HRN 997145	Chỉ Protibond (Polyester Tape) khâu hở eo cổ tử cung, sợi rộng 5 mm, dài 45 cm, màu trắng, 2 kim tròn đầu tù 1/2c, dài 48 mm, PWAA48G	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Protibond	Ethibond Premicron Ticron	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi Protibond (Polyester) nhiều sợi có kim phẫu thuật van tim (Multipack)				
1	P20AA17X4	MX552 M0026703	Chỉ Protibond (Polyester) số 3/0, dài 4 sợi xanh x 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, P20AA17X4	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
2	P30AA17X10	KV39, 10X42 M0027775 3084-56 Cardioxyl 73P30Y	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 75 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, P30AA17X10	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	P30AA17X8PL	PXX41 M0027776 3091-56	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 8 sợi x 75 cm (4 xanh 4 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30AA17X8PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	P30AA17X8PS	PXX43 M0027802 3086-56	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 8 sợi x 75 cm (4 xanh 4 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, pledget 3x3x1.5 mm, P30AA17X8PS	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	P30MM17L90X 10	KV33 2879-56 2636-56	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 90 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 17 mm, P30MM17L90X10	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	P30MM17X10P L	W10B55	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 75 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 17 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30MM17X10PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	P30MM17L90X 10PS	Cardioxyl 73P30B	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 90 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 17 mm, pledget 3x3x1.5 mm, P30MM17L90X10PS	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	P30PP17X8	M0027781	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 8 sợi x 75 cm (4 xanh 4 trắng), 2 kim tròn trocar 1/2c, dài 17 mm, P30PP17X8	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	P30AA20X10	PXX82 3385-56	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 75 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, P30AA20X10	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	P30AA20X10PL	3323-56	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 75 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30AA20X10PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	P30NN20L90X1 0	KV40 Cardioxyl 73P30I	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 90 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn đầu cắt 3/8c, dài 20 mm, P30NN20L90X10	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	P30AA22X4	MX763	Chi Protibond (Polyester) số 2/0, dài 4 sợi xanh x 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 22 mm, P30AA22X4	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
13	P30AA22X10PL	PXX92	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 75 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 22 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30AA22X10PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	P30AA26X8	M0027715	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 8 sợi x 75 cm (4 xanh 4 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, P30AA26X8	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	P30AA26X8PL	M0027766	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 8 sợi x 75 cm (4 xanh 4 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30AA26X8PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	P30AA26X10PL	PXX76 3324-56	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 75 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30AA26X10PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	P30AA26L90X10	KV34 2981-56	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 90 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, P30AA26L90X10	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	P30MM26L90X10	KV31	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 90 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 26 mm, P30MM26L90X10	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	P30MM26L90X10PL	10X66 W10B77 3228-56 Cardioxyl 73P30F	Chỉ Protibond (Polyester) số 2/0, 10 sợi x 90 cm (5 xanh 5 trắng), 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 26 mm, pledget 7x3x1.5 mm, P30MM26L90X10PL	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Careflon	Cardioflon	Chỉ không tan tổng hợp đa sợi Careflon (Polyester phủ Teflon, tương đương Cardioflon của Peters)				
1	PF15B16	Cardioflon 19251	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 16 mm, PF15B16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	PF15BB16	Cardioflon 192512	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 4/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 16 mm, PF15BB16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	PF20B20	Cardioflon 19326 19S20H	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 20 mm, PF20B20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
4	PF20BB20	X31067 Cardioflon 193262 19S20J	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 3/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 20 mm, PF20BB20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	PF30B20	X31065 Cardioflon 19399 19S30AA	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 20 mm, PF30B20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	PF30BB20	X31044 Cardioflon 193992	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 2/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 20 mm, PF30BB20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	PF30B26	Cardioflon 19400 19S30AD	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 26 mm, PF30B26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	PF50D40	Polytresse 91S50E	Chỉ Careflon (Polyester phủ Teflon) số 2, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 40 mm, PF50D40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Carelon	Ethilon Dafilon	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon)				
1	M02B05L15	W2814 W2850 G1118110	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 10/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 5 mm, M02B05L15	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	M02HH06L30	W1770 7770G G1118706 Alcon 8065711701	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, M02HH06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	M02GG07L30	W1719	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 1/2c, dài 7 mm, M02GG07L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	M03B05L15	W2829 W2813 G1111434	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 9/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 5 mm, M03B05L15	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	M03HH06L30	W1769 W1717 G1118714 Alcon 8065192201	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 9/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, M03HH06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	M04B06L15	W2808 G1118170	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 8/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 6 mm, M04B06L15	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
7	M04E06L30		Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 8/0, dài 30 cm, kim tam giác 3/8c, dài 6 mm, M04E06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	M05E13		Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 7/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, M05E13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	M05EE13L45		Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 7/0, dài 45 cm, 2 kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, M05EE13L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	M07E12PL45	W1610T C0932060	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 6/0, dài 45 cm, kim tam giác thắm mỹ 3/8c, dài 12 mm, M07E12PL45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	M07D13		Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 13 mm, M07D13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
12	M07E13	C0934061	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, M07E13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	M07E16	C0935115	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 6/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, M07E16	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	M10H08L45	Alcon 8065211501	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 5/0, dài 45 cm, 2 kim hình thang 1/4c, dài 8 mm, M10H08L45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	M10E12PL45	W1611T W1852T	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 5/0, dài 45 cm, kim tam giác thắm mỹ 3/8c, dài 12 mm, M10E12PL45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	M10E13	C0932078	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 13 mm, M10E13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	M10E16	C0935123	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, M10E16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	M15A20		Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 20 mm, M15A20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	M15E16	W3318 C0935131	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm, M15E16	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	M15E18	C0935204*	Chỉ không tan tổng hợp Carelton (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm, M15E18	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
21	M15E19	W319 C0935204	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 19 mm, M15E19	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	M15E19PL45	W1620T	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 45 cm, kim tam giác thâm mỹ 3/8c, dài 19 mm, M15E19PL45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	M15F50	C0935590	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0, dài 75 cm, kim cắt thẳng, dài 50 mm, M15F50	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	M20A22		Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm, M20A22	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	M20E19PL45	W1621T	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 45 cm, kim tam giác thâm mỹ 3/8c, dài 19 mm, M20E19PL45	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
26	M20E20	C0935212	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm, M20E20	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
27	M20E26	W3328T NW5028	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M20E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
28	M20F50	C0935603	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 75 cm, kim cắt thẳng, dài 50 mm, M20F50	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
29	M20E30L90	C0934410 Filapeau 87310	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0, dài 90 cm, kim tam giác 3/8c, dài 30 mm, M20E30L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
30	M25E24	C0935352	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0b, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, M25E24	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
31	M25E26	W3328T*	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0b, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M25E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
32	M30A26	C0930423 C0930158	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, M30A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
33	M30E24	C0935360	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 24 mm, M30E24	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
34	M30E26	W162601 C0933406	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M30E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
35	M30E30	C0935476 Filapeau 87405	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 30 mm, M30E30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
36	M30C40	W1632T	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác thuận 3/8c, dài 40 mm, M30C40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
37	M30F60	C0932663	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0, dài 75 cm, kim cắt thẳng, dài 60 mm, M30F60	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
38	M35E26	C0935379	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm, M35E26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
39	M35E30	C0935484	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 30 mm, M35E30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
40	M35A40HL100	W746 C0934844	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 0, dài 100 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 40 mm, M35A40HL100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
41	M35D40L100	W737 C0934585	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 0, dài 100 cm, kim tam giác 1/2c, dài 40 mm, M35D40L100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
42	M40A36	C0930760	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 36 mm, M40A36	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
43	M40E30	C0935492	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 1, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 30 mm, M40E30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
44	M40E40	C0932574	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 1, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 40 mm, M40E40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
45	M50A40		Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm, M50A40	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Trustilon	Nurolon	Chỉ không tan tổng hợp Trustilon (Nylon đa sợi)				
1	MN20A17L35X 6	W6540	Chỉ không tan tổng hợp Trustilon (Nylon đa sợi) số 3/0, 6 sợi x 35 cm, kim tròn 1/2c, dài 17 mm, khâu sọ não, MN20A17L35X6	H / 6 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Carenyl	Cardionyl	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF), thay cho Cardionyl của Peters				

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
1	PV07BB10L90P S	Cardionyl 72019NH23	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 6/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, pledget 3x3x1.5 mm, PV07BB10L90PS	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	PV07B12L90	Cardionyl 72021	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 6/0, dài 90 cm, kim tròn 3/8c, dài 12 mm, PV07B12L90	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	PV07BB12L90	Cardionyl 720212	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 6/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 12 mm, PV07BB12L90	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	PV10NN13L90	Cardionyl 72105K2	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 3/8c, dài 13 mm, PV10NN13L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	PV10NN13L90P S	Cardionyl 72106KH23	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 3/8c, dài 13 mm, pledget 3x3x1.5 mm, PV10NN13L90PS	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	PV10B16L90	Cardionyl 72107	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 5/0, dài 90 cm, kim tròn 3/8c, dài 16 mm, PV10B16L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	PV10BB16L90	Cardionyl 721072	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 16 mm, PV10BB16L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	PV15B16L90	Cardionyl 72179	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 4/0, dài 90 cm, kim tròn 3/8c, dài 16 mm, PV15B16L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	PV15BB16L90	Cardionyl 721792	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 16 mm, PV15BB16L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	PV15BB20L90	Cardionyl 721812	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 20 mm, PV15BB20L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	PV20B26L90	Cardionyl 72253	Chỉ không tan tổng hợp Carenyl (PVDF) số 3/0, dài 90 cm, kim tròn 3/8c, dài 26 mm, PV20B26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Trustilene	Prolene Premilene Surgipro	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene)				
1	PP02B05L15	W2794 G0090782	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 10/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 5 mm, PP02B05L15	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
2	PP02HH06L30	W1777	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang 3/8c, dài 6 mm, PP02HH06L30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	PP02RR16L20	W1713 Alcon 8065308001	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 10/0, dài 20 cm, 2 kim thẳng hình thang, dài 16 mm, PP02RR16L20	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	PP03B05L15	W2783 G0090783	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 9/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 5 mm, PP03B05L15	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	PP03B06L15	G0090783	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 9/0, dài 15 cm, kim tròn 3/8c, dài 6 mm, PP03B06L15	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	PP04BB06L45	W2777 C2090880 G0095030 Corolene 20S04C	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 8/0, dài 45 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 6 mm, PP04BB06L45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	PP04BB06L60	F1890 VP-902X Corolene 20S04A	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 8/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 6 mm, PP04BB06L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	PP04BB08L60	VP-738X VP-745X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 8/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 8 mm, PP04BB08L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	PP04LL08DL60	W8101	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 8/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC màu đen 3/8c, dài 8 mm, PP04LL08DL60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	PP04LL10L60	W8703	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 8/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 10 mm, PP04LL10L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
11	PP05BB06L60X 2	VP-904MX	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, 2 sợi x 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 6 mm, PP05BB06L60X2	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
12	PP05BB08L60	M8766 8735H, 8766H VP-630X Corolene 20S05G	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 8 mm, PP05BB08L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
13	PP05BB10L60	W8702 F1842 VP-702X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, PP05BB10L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
14	PP05BB10	C2090914 C0090914	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, PP05BB10	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
15	PP05LL10L60	W8801 VP-704X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 7/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 10 mm, PP05LL10L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
16	PP07BB10	W8712 C0090915 C2090915 VP-709X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 6/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, PP07BB10	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
17	PP07BB10L60	W8597 F1841, 8709H VP-754X Corolene 20S07B	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 6/0, dài 60 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 10 mm, PP07BB10L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
18	PP07B13	VP-889X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 6/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 13 mm, PP07B13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
19	PP07BB13	W8706 VP-706X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 6/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 13 mm, PP07BB13	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
20	PP07LL13L60	W8707 F1814 VP-707X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 6/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 13 mm, PP07LL13L60	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
21	PP10KK10L60	W8803	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 1/2c, dài 10 mm, PP10KK10L60	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
22	PP10LL10L60	W8662	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 60 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 3/8c, dài 10 mm, PP10LL10L60	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
23	PP10BB12	C2090917 C0090917	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 12 mm, PP10BB12	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
24	PP10AA13	W8710 VP-710X Corolene 20S10Q	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 13 mm, PP10AA13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
25	PP10B13	W8890H VP-890X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8c, dài 13 mm, PP10B13	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
26	PP10BB13L90	W8725H, M8220 VP-705X VPF-720X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 13 mm, PP10BB13L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
27	PP10KK16L90	W8830 VP-924X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 1/2c, dài 16 mm, PP10KK16L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
28	PP10AA17L90	W8556, F1817 C0090901 VP-556X Corolene 20S10I	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, PP10AA17L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
29	PP10AA17DL90	W8330	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn màu đen 1/2c, dài 17 mm, PP10AA17DL90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
30	PP10BB17L90	F1830 VP-580X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 17 mm, PP10BB17L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
31	PP15AA17L90	W8557 C2090902 Corolene 20S15I	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, PP15AA17L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
32	PP15AA17DL90	W8329	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn màu đen 1/2c, dài 17 mm, PP15AA17DL90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
33	PP15BB17L90	F1840 8581H VP-581X	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 17 mm, PP15BB17L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
34	PP15AA20L90	W8761 VP-331X	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 20 mm, PP15AA20L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
35	PP15AA20DL90	W8340	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn màu đen 1/2c, dài 20 mm, PP15AA20DL90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
36	PP15KK20L90	W8840 VP-938X	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt CC 1/2c, dài 20 mm, PP15KK20L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
37	PP15AA22L90	C2090976 C0090976 VP-761X Corolene 20S15Z	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 22 mm, PP15AA22L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
38	PP15BB22	F1826	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 22 mm, PP15BB22	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
39	PP15AA26L90	C2090907	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP15AA26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
40	PP15AA26DL90	W8355	Chi không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn màu đen 1/2c, dài 26 mm, PP15AA26DL90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
41	PP20AA22	W8770 VP-760X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 22 mm, PP20AA22	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
42	PP20AA26L90	W8522, 8410H C2090908 VP-522X Corolene 20S20A	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP20AA26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
43	PP20AA26DL90	W8354	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn màu đen 1/2c, dài 26 mm, PP20AA26DL90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
44	PP20A26	F1803	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP20A26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
45	PP20BB26	F1820	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 75 cm, 2 kim tròn 3/8c, dài 26 mm, PP20BB26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
46	PP20A30L90	W8525	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, PP20A30L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
47	PP30A26L90		Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP30A26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
48	PP30AA26L90	C2090909 VP-523	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm, PP30AA26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
49	PP30MM26L90	W8977 VP-977X	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 26 mm, PP30MM26L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
50	PP30P26	C2090342 C0090342	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn trocar 1/2c, dài 26 mm, PP30P26	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
51	PP30A30	W295	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, PP30A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
52	PP30AA30L90	W8526	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 30 mm, PP30AA30L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
53	PP30F55L90	W8571	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, kim cắt thẳng, dài 55 mm, PP30F55L90	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
54	PP30SS70	W8400	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90 cm, 2 kim tròn thẳng, dài 70 mm, PP30SS70	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
55	PP35A30	C2090048 C0090048	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, PP35A30	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
56	PP35A30HL100	W8430	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 0, dài 100 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 30 mm, PP35A30HL100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
57	PP35M36L100	W486	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 0, dài 100 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 36 mm, PP35M36L100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
58	PP35A40HL100	W8434	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 0, dài 100 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 40 mm, PP35A40HL100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
59	PP40A40HL100	W742	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 1, dài 100 cm, kim tròn thân to 1/2c, dài 40 mm, PP40A40HL100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
60	PP40M45L100	W8450	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 1, dài 100 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 45 mm, PP40M45L100	H / 24 tép	CPT	Việt Nam	Tép
	Caresteel	Surgical Steel	Chỉ thép Caresteel				

STT	Mã hàng CPT	Tham Chiếu tương đương hãng khác	Tên hàng hóa vật tư	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
		Johnson/Ethicon B.Braun/Medtronic /Covidien					
1	ST20A30	W310	Chỉ thép Caresteel đa sợi số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 30 mm, ST20A30	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
2	ST40M40X4	M660G	Chỉ thép Caresteel số 1, 4 sợi x 45 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 40 mm, ST40M40X4	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
3	ST60M40X5	Acier 31680	Chỉ thép Caresteel số 3&4, 5 sợi x 45 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 40 mm, ST60M40X5	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
4	ST60M48X4	M651G G0617784 2420-09	Chỉ thép Caresteel số 4, 4 sợi x 45 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 48 mm, ST60M48X4	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
5	ST50E45	M400G	Chỉ thép Caresteel số 2, dài 60 cm, kim tam giác 3/8c, dài 45 mm, ST50E45	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
6	ST70P55	W945	Chỉ thép Caresteel số 5, dài 75 cm, kim tròn trocar 1/2c, dài 55 mm, ST70P55	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
7	ST70D55	W995	Chỉ thép Caresteel số 5, dài 75 cm, kim tam giác 1/2c, dài 55 mm, ST70D55	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
8	ST70M48X4	M650G G0617717 2393-89	Chỉ thép Caresteel số 5, 4 sợi x 45 cm, kim tròn đầu cắt 1/2c, dài 48 mm, ST70M48X4	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
9	ST90D48X4	M624G	Chỉ thép Caresteel số 7, 4 sợi x 45 cm, kim tam giác 1/2c, dài 48 mm, ST90D48X4	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép
10	ST90D120	Patella Set 991120 (HS-120)	Chỉ thép Caresteel khâu xương bánh chè (Patella Set) số 7, dài 60 cm, kim tam giác 1/2c, dài 120 mm, ST90D120	H / 12 tép	CPT	Việt Nam	Tép

Ghi chú:

- Bảng giá trên có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có thông báo giá mới.

Trân trọng cảm ơn.

ĐẠI DIỆN CỦA HÀNG